

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NG
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 06 – 5 – 2025

V/v “Tranh chấp xin ly hôn”

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Tươi.

Ông Nguyễn Minh Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 2 năm 2025 về “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1971 (Có mặt).

Cư trú: Ấp Bảo Vĩ, xã Tam Giang Tây, Huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Tô Văn H, sinh năm 1968 (Vắng mặt).

Cư trú: Ấp Bảo Vĩ, xã Tam Giang Tây, Huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 02 năm 2025 nguyên đơn bà Phạm Thị L trình bày: Bà L và ông H tự nguyện chung sống và tổ chức đám cưới với nhau vào năm 1997, không có đến cơ quan chức năng có thẩm quyền để đăng ký kết hôn. Hôn nhân giữa bà và ông H là hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống của hai vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm, thường hay cự cãi, tính tình không còn phù hợp, sống với nhau không cảm thấy hạnh phúc, gia đình có hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay bản tòa xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, không thể duy trì bền lâu được nên bà yêu cầu xin được ly hôn với ông Tô Văn H.

Về con chung: Bà và ông H có 03 người con chung tên Tô Hoàng Đạt, sinh ngày 15/5/1997; Tô Hoàng Nam, sinh ngày 13/7/1998 và Tô Hoàng Qui, sinh ngày 20/5/2005. Hiện nay các con đã thành niên nên không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Tô Quốc H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông H vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Thị L khởi kiện xin ly hôn với ông Tô Văn H, địa chỉ: Ấp Bảo Vĩ, xã Tam Giang Tây, huyện Ng, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nH dân huyện Ng, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ông Tô Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên ông H vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt ông H tại phiên tòa.

[2] Về hôn nH: Bà Phạm Thị L và ông Tô Văn H tự nguyện chung sống vào năm 1997, tuy nhiên không có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong quá trình chung sống, bà L xác định có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không còn tình cảm nên hôn nH không hạnh phúc và tại phiên toà hôm nay bà L vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với ông H. Xét thấy, việc bà L và ông H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997 đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định nên không được pháp luật thừa nhận. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nH và gia đình không công nhận bà Phạm Thị L và ông Tô Văn H là vợ chồng.

Về con chung: Bà Phạm Thị L và ông Tô Văn H có 03 người con chung tên Tô Hoàng Đạt, sinh ngày 15/5/1997; Tô Hoàng Nam, sinh ngày 13/7/1998 và Tô Hoàng Qui, sinh ngày 20/5/2005. Hiện nay các con đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bà Phạm Thị L phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nH và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nH: Không công nhận bà Phạm Thị L và ông Tô Văn H là vợ chồng.

Án phí hôn nH và gia đình sơ thẩm bà Phạm Thị L phải nộp 300.000 đồng, bà L có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0015342 ngày 17/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ng được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ng;
- CCTHADS huyện Ng;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Minh Tính